****

|  |  |
| --- | --- |
| **CÔNG TY TNHH JIA HSIN**  Số 編號: ………………………/BB/JHV  BP-PX單位:……………………………… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**BIÊN BẢN**

**V/v VI PHẠM & KÉO DÀI THỜI HIỆU XỬ LÝ KỶ LUẬT CB-CNV**

關於幹部員工違反和延期時效紀律處分記錄

1. **BIÊN BẢN VI PHẠM KỶ LUẬT CB-CNV**

A. 幹部員工違反規定之紀律記錄

1. Ngày lập biên bản vi phạm/紀律日期:......................................................................................................................................................................................

2. CBQL lập biên bản/處罰者:…………………………………………………………….Mã số/編號: …………………..Chức vụ/職務:.............................................

3. CB-CNV vi phạm/違反者: ……Mã số/編號: ………………… Chức vụ /職務:…………………………….

Mang thai/懷孕. Ngày con tròn 12 tháng tuổi/育嬰滿12個月: …………………………………..

Nuôi con dưới 12 tháng tuổi/育嬰未滿12個月 Ngày con tròn 12 tháng tuổi/育嬰滿12個月: ………………………….......……

Khác (Ghi rõ lý do và thời gian không xử lý kỷ luật)/其他原因（說明不紀律處分原因，時間）

4. Thời gian vi phạm /違反時間: vào lúc: ……………..giờ /點, ngày /日:……………………...tháng /月:…………….. năm /年…..…......................

5. Nội dung vi phạm/事件內容: ……………………………………………………........................................................

.

……………………………………………………………………………………………………………………...

……………………………………………………………………………………………………………………...

***được kéo dài thời gian không xử lý kỷ luật đến/紀律處分時效可延長至*** .................................................(*hết thời gian không xử lý kỷ luật nêu tại mục 3/在3項提到不紀律處分時間必須要到期*)

Ý kiến người vi phạm/違反者意見: ....................................................................................................................................................................................................

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| CBQL BP-PX/ 部門-幹部管理 | CBQL BP-PX/ 部門-幹部管理 | CB-CNV vi phạm/ 違反者 | CBQL lập biên bản/ 處理紀者 |

1. **THÔNG BÁO MỜI HỌP XỬ LÝ KỶ LUẬT CB-CNV**

**B. 幹部員工紀律處分會議通知**

*Căn cứ vào biên bản vi phạm kỷ luật nói trên, nay công ty thông báo vv tổ chức buổi họp xử lý kỷ luật theo các thông tin sau*: 基於上述違規紀錄，公司現宣布召開紀律處分會議，內容如下：

6. Ngày họp/紀律會議時間: …………………………………........................................................................................................................................

7. Địa điểm họp /紀律會議 點: ………………………………………......................................................................................................................

***Phần xác nhận tham gia cuộc họp theo thời gian và địa điểm nói trên/確認依上述時間和地點出席***

\* CB-CNV vi phạm/違反者 (Stt3):

⬜ Đồng ý/同意,

⬜ Không đồng ý, đề nghị thay đổi thời gian/ địa điểm/不同意，建議更改時間/地點: ………………………………………………………………

Lý do/ 原因:…………………………………………………………………………………………………….......................................................................................

\*Tổ chức đại diện NLĐ/工團委員:

⬜ Đồng ý/同意,

⬜ Không đồng ý, đề nghị thay đổi thời gian/ địa điểm/不同意，建議更改時間/地點: ……………………………………………………………….

Lý do/ 原因………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tổ chức đại diện NLĐ/工團委員 | CB-CNV vi phạm/違反者 | CBQL mời họp/處罰者 |

\*Quyết định công ty: (nếu CB-CNV vi phạm hoặc Tổ chức đại diện NLĐ đề nghị thay đổi thời gian/ địa điểm)

公司決定：(若違反者或工團委員建議更改時間/地點)

**-**  ⬜ Đồng ý thỏa thuậntheo đề nghị thay đổi thời gian/ địa điểm/ 同意協調更改時間/地點 : ………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………….

- ⬜ Không đồng ý thay đổi thời gian/ địa điểm; vẫn thực hiện như stt 6 và stt 7/ 不同意更更改時間/地點；仍依第6、7項執行………

1. **HỌP XỬ LÝ KỶ LUẬT**

***(****sau ít nhất 5 ngày làm việc**so với ngày lập biên bản vi phạm)*

C. 紀律處分會議

*(從違規記錄成立後至少5個工作天)*

8. Ngày họp xử lý kỷ luật/紀律時間: ................................................................................................................................................................................................................

9. Thành phần tham gia xử lý kỷ luật/參加成員:

- CBQL xử lý kỷ luật/處罰者:……………………………………………………………….Mã số/編號: …………………Chức vụ/職務: ............................................

- CB-CNV vi phạm/違反者: ..............................................................................Mã số/編號: ………………… Chức vụ/職務: ..........................................

- Tổ chức đại diện NLĐ/工團代表: ……………………………………………………………………………….Chức vụ/職務: ………………………………….

10. Kết luận/ 結論: CB-CNV đã vi phạm Nội quy công ty Điều/已違反公司規則第條………………………………Khoản/項..............................

Hình thức xử lý kỷ luật/紀律方式:…….………………………………………......................………………….................; mức/第:……………等, lần/第………………次.

Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ra Quyết định, nếu CB-CNV lặp lại hành vi vi phạm đã bị xử lý kỷ luật thì xem như tái phạm sẽ xử lý theo Nội quy Công ty, trừ trường hợp kỷ luật sa thải/自本決定發布之日起 3 個月內，如幹部員工再次違規並受到處分的，將視為累犯，按公司規定處理。

Ý kiến người vi phạm/違反者意見:

Ý kiến Tổ chức đại diện NLĐ/工團委員意見:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Bộ phận xem xét hình thức kỷ luật/審核紀律方式部門 | | | Thành phần tham gia xử lý kỷ luật/參加成員 | | |
| Chủ quản BP-PX  *部門主管* | CBQL BP-PX  *部門-幹部管理* | Ban quản lý tổ chức đại diện NLĐ  *勞動代表組織管理部* | Tổ chức đại diện NLĐ  *工團委員* | CB-CNV vi phạm  違反者 | CBQL xử lý kỷ luật  處理紀律者 |
| BP HR人資部門 | | | Ghi chú備註 | | |

Luu ý/ 備註:

*Trường hợp một trong các thành phần phải tham dự họp (CB-CNV vi phạm/ tổ chức đại diện NLĐ) không xác nhận tham dự cuộc họp hoặc vắng mặt thì Công ty vẫn tiến hành họp xử lý kỷ luật lao động theo thời gian và địa điểm đã thông báo.*

若應出席的成員之一 (違反者/工團委員) 不確認出席或缺席，公司仍依公告的時間和地點舉行紀律會議。